

GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VỚI PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

TÌM HIỂU VỀ THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA

VŨ ĐỨC KHIỂN (*)

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khoá X) đã xác định: “*Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu trí thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội*”. Ở mọi thời đại, trí thức luôn có vai trò quan trọng, là nền tảng của tiến bộ xã hội. Chính vì vậy, trí thức là một bộ phận quan trọng trong cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. Cuộc cách mạng này đang ngày càng có ý nghĩa lớn lao tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội ở nước ta nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Hơn bao giờ hết trong sự nghiệp CNH - HĐH đất nước hiện nay, ngày càng đòi hỏi nhiều tài năng, trí tuệ và sức lực của đội ngũ trí thức Việt Nam nói chung và đội ngũ trí thức thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là một trung tâm thương mại lớn nhất trong cả nước mà nơi đây còn là chiếc nôi sản sinh ra một lực lượng tương đối lớn các nhà khoa học để đáp ứng nhu cầu đối với sự phát triển khoa học và công nghệ của thành phố và của các địa phương khác trên cả nước. Việc hình thành và phát triển đội ngũ trí thức ở thành phố Hồ

Chí Minh là do những cơ sở, điều kiện khách quan và những yếu tố tác động thuận lợi của nó. Theo số liệu của Cục Thống kê thành phố, năm 2001 lực lượng trí thức thành phố có trình độ Cao đẳng trở lên là 228.789 người (chiếm 4,6% dân số thành phố và 25% lực lượng khoa học của cả nước). Tốc độ tăng bình quân khoảng 12.000 người/năm. Trong đó:

- Số người có trình độ trên Đại học: chiếm khoảng 3,1% bao gồm:

+ Tiến sĩ: 2.754 người, trong đó Giáo sư và Phó giáo sư là 482 người.

+ Thạc sĩ: 4.447 người.

- Số người có trình độ Đại học: 192.029 người, chiếm 83,9%.

- Số người có trình độ Cao đẳng: 29.559 người, chiếm 12,9%.

Năm 2005, Sở Khoa học và Công nghệ đã đặt hàng Trung tâm tin học thống kê khu vực II (COSIS) thực hiện điều tra năng lực khoa học và công nghệ của một số đơn vị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Về đối tượng điều tra, có:

- Tổng số đơn vị được gửi Phiếu điều tra: 409 đơn vị.

- Tổng số đơn vị trả lời: 207 đơn vị, bao gồm Đào tạo (28 đơn vị); Nghiên cứu – triển khai (106 đơn vị); Sản xuất kinh doanh (73 đơn vị).

Phân theo hình thức sở hữu: Nhà nước Trung ương (103 đơn vị); Nhà nước địa phương (thành

(*) Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng CSND II

Bảng 1*Cụ thể phân bố lực lượng cán bộ Khoa học và Công nghệ theo lĩnh vực hoạt động*

Theo lĩnh vực	Cán bộ KH-CN	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Việt kiều
Đào tạo	40,41%	1,00%	20,35%	12,70%	6,30%	0,09%
Nghiên cứu và triển khai	26,32%	1,29%	18,45%	4,09%	2,49%	0,36%
Sản xuất – kinh doanh	33,27%	2,70%	29,14%	1,01%	0,42%	0,13%

Bảng 2*Phân bố lực lượng KHKT với trình độ khác nhau theo lĩnh vực hoạt động*

Theo trình độ	Đào tạo	Nghiên cứu và triển khai	Sản xuất – kinh doanh	Tổng
Cao đẳng	20,02%	25,81%	54,17%	100%
Đại học	29,45%	27,16%	42,89%	100%
Thạc sĩ	71,47%	22,90%	5,63%	100%
Tiến sĩ	68,41%	27,07%	4,52%	100%

phố Hồ Chí Minh) (54 đơn vị); Tư nhân (50 đơn vị).

Tình hình phân bố lực lượng cán bộ Khoa học – Công nghệ như sau:

Trong số 207 đơn vị điều tra có 196 đơn vị có số liệu về nguồn nhân lực khoa học và Công nghệ. Tại 196 đơn vị này, tổng số lao động là 39.682 người và số lượng cán bộ khoa học và công nghệ (là số người tốt nghiệp từ Cao đẳng trở lên) là 14.916 người, chiếm tỷ lệ 37,59%, trong đó tỷ lệ nữ cán bộ khoa học và công nghệ là 30,32%.

Cụ thể phân bố lực lượng cán bộ khoa học và công nghệ theo lĩnh vực hoạt động (xem bảng 1)

Phân bố lực lượng KHKT với trình độ khác nhau theo lĩnh vực hoạt động (xem bảng 2)

Qua số liệu trên cho thấy số lao động trí

thức có trình độ sau Đại học được bố trí trong lĩnh vực nghiên cứu và triển khai cũng như lĩnh vực sản xuất và kinh doanh với số lượng còn ít. Vì vậy, cần động viên số lao động có trình độ trí thức sau đại học đang làm việc ở cơ sở đào tạo tham gia vào nghiên cứu khoa học và triển khai cũng như tham gia vào lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả điều tra 116 đơn vị trên tổng số 207 đơn vị trong lĩnh vực triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ thuộc 4 lĩnh vực trọng điểm là: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, vật liệu mới và cơ khí – tự động hóa, với tổng số lao động là 8.930 người thuộc lực lượng trí thức cho thấy như sau (xem bảng 3 - Kết quả điều tra 116 đơn vị trên tổng số 207 đơn vị trong lĩnh vực triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ):

Bảng 3

Kết quả điều tra 116 đơn vị trên tổng số 207 đơn vị trong lĩnh vực triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ

	Đào tạo	Nghiên cứu và triển khai	Sản xuất – kinh doanh	Tổng
Công nghệ thông tin	32,55%	34,32%	46,17%	38,28%
Công nghệ sinh học	18,77%	34,45%	4,44%	17,49%
Công nghệ vật liệu	5,18%	15,61%	21,86%	14,44%
Cơ khí tự động hóa	43,50%	15,61%	27,53%	29,79%
Tổng	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

Kết quả điều tra trên cho thấy sự phân bố lực lượng lao động trong khoa học và công nghệ là chưa đồng bộ và chưa hợp lý. Số lao động có trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ còn chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn ở các cơ sở nghiên cứu và triển khai, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả của các công trình nghiên cứu khoa học.

Về đội ngũ lao động trí thức ở các đơn vị sản xuất – kinh doanh là khá hùng hậu (chiếm 1/3 tổng số). Thành phố Hồ Chí Minh cần sớm có chính sách khai thác tiềm lực của đội ngũ cán bộ này vào hoạt động nghiên cứu và triển khai, và nhất là đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các Doanh nghiệp.

Lực lượng lao động trí thức trong 4 lĩnh vực trọng điểm còn thiếu về số lượng cũng như các chuyên gia trình độ cao. Đây là một trong những nguyên nhân chính cản trở sự phát triển của các ngành Khoa học và công nghệ trọng điểm trong thời gian qua.

Tính đến thời điểm năm 2009, ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có trên 350.000 người thuộc đội ngũ trí thức (riêng khu vực sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách thành phố có trên 40 ngàn người, chiếm khoảng 4,5% dân số

thành phố và khoảng 25% lực lượng khoa học của cả nước. Lực lượng trí thức của thành phố được đào tạo từ nhiều nguồn với nhiều lứa tuổi khác nhau.

Đánh giá chung lực lượng trí thức thành phố năng động sáng tạo, lao động nhiệt tình, có nhiều đóng góp tích cực, quan trọng vào sự phát triển của thành phố, góp phần tạo nên những thành tựu trên các mặt đời sống, kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của thành phố. Đội ngũ trí thức thuộc lực lượng khoa học kỹ thuật đẩy mạnh triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào những ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu phục vụ phát triển kinh tế xã hội thành phố; lực lượng nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn tập trung nghiên cứu các vấn đề cơ bản bức xúc của thành phố để làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế xã hội, văn hóa, xây dựng hệ thống chính trị.

Trong sự nghiệp CNH, HĐH, với sự quan tâm lãnh đạo của Thành ủy, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, đội ngũ trí thức Thành phố Hồ Chí Minh phát huy được vai trò của mình trên nhiều lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH của thành phố. Cụ thể:

- Tập trung nghiên cứu và phát triển các ngành công nghệ mũi nhọn, đặc biệt là Công nghệ Sinh học và Vật liệu mới có tác động gia tốc quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa các ngành kinh tế kỹ thuật thành phố. Cụ thể:

Công nghệ Sinh học (CNSH): Khai thác các công nghệ nền của CNSH hiện đại, trong thời gian qua, chương trình CNSH TP.HCM đã góp phần tạo một số sản phẩm, quy trình công nghệ cao phục vụ các lĩnh vực nông nghiệp, y tế, bao gồm:

+ Lĩnh vực nông nghiệp: xây dựng công nghệ vi nhân giống quang tự dưỡng bán tự động để sản xuất cây cấy mô; ứng dụng hệ thống ngập chìm tạm thời trong nhân giống cây lan Hồ điệp lai; tạo cây hoa lan Hồ điệp *in vitro* sạch bệnh virus khảm vàng và đốm vòng; chuyển gen *ipt* tạo cytokinin làm tăng tuổi thọ hoa Cúc; nhân giống Dâu tây sạch bệnh số lượng lớn; tạo rễ tơ cây sâm Ngọc Linh nhờ vi khuẩn *Agrobacterium rhizogenes*.

+ Lĩnh vực y tế: hoàn thiện và phát triển các bộ kit sinh học phân tử dùng phát hiện đồng thời *Chlamydia trachomatis* và *Neisseria gonorrhoeae*, HBV, HCV, HPV; tạo tế bào nấm men mang kháng nguyên virus H5N1; tạo huyết thanh kháng đa độc tố hại loại rắn Hồ đất và Hồ chúa; chế tạo hạt nano chitosan làm tá chất miễn dịch cho vaccin cúm H5N1; chế tạo 3 kit định lượng glucose, protein toàn phần và creatinin trong huyết thanh; ứng dụng tế bào vùng rìa giác mạc và bước đầu biệt hóa tế bào gốc máu cuống rốn người.

Tuy nhiên, kết quả đạt được vừa khiêm tốn, vừa chưa hoàn thiện, một số công nghệ và sản phẩm chưa thể trở thành hàng hóa để đi vào thực tiễn sản xuất.

Vật liệu mới - Vật liệu Nano: Đây là một lĩnh vực nghiên cứu khá mới và bắt đầu phát triển trong vòng khoảng 3 – 4 năm trở lại đây. Tuy nhiên, đã có một số nghiên cứu có kết quả khả quan trong lĩnh vực này như: nghiên cứu sản xuất vật liệu nano TiO_2 để sản xuất gạch men tự làm sạch, ứng dụng nano sắt từ trong

chẩn đoán hình ảnh, nghiên cứu sản xuất nano bạc và ứng dụng trong khử trùng, nghiên cứu sản xuất carbon nanotube đơn thành ở quy mô phòng thí nghiệm.... Cùng với việc đầu tư các phòng thí nghiệm của các Trường, Viện cho nghiên cứu về lĩnh vực vật liệu nano, hy vọng trong giai đoạn 2011 – 2015 sẽ có nhiều sản phẩm vật liệu nano được đưa vào sử dụng trong thực tế.

Công nghệ thông tin và điện tử - viễn thông: Đội ngũ trí thức thành phố đã tập trung nghiên cứu công nghệ GIS quản lý hạ tầng viễn thông; cơ sở dữ liệu bản đồ nền; ứng dụng GIS quản lý, điều phối giao thông trực tuyến kết hợp với GPS và GPRS; vấn đề an ninh mạng; nghiên cứu sản phẩm phần mềm nhúng cho thiết bị viễn thông; nghiên cứu tạo ra các bộ kit phục vụ ngành điện tử; thiết kế và sản xuất chip cho ngành công nghiệp vi mạch như: chip vi xử lý SG8V1 thay thế một số linh kiện nhập từ Trung Quốc, Đài Loan, Singapore của các thiết bị máy lạnh, máy giặt; chip vi xử lý RFID phục vụ quản lý hàng hoá, kho hàng, các sản phẩm trái cây, thủy hải sản xuất khẩu.

Lĩnh vực khoa học và công nghệ Tính toán: Đội ngũ trí thức đã ứng dụng mô hình hóa tính toán để rút ngắn quá trình nghiên cứu, và đẩy nhanh thời gian đưa sản phẩm ra thực tế. Chương trình KH&CN tính toán đã hỗ trợ cho các nhà khoa học trong và ngoài nước thực hiện một số công trình như: Chế tạo thuốc đặc trị H5N1 và H1N1 với sự hỗ trợ của công cụ máy tính (Computer - Aided Drug Design for H5N1 and A/H1N1 virus), Mô hình phân tử về thuộc tính hóa học của Graphene trong các ứng dụng như các vật liệu có gốc Carbon, Mô phỏng quá trình tạo thành sợi Amyloid (Simulation of formation of Amyloid Fibrils), Khảo sát lý thuyết các chất xúc tác hiệu năng cao bằng các Cluster có khối lượng chọn lọc...

- Trong lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn và quản lý: Đội ngũ trí thức thành phố đã có các đề tài nghiên cứu khoa học góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các

chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước như :

Về xã hội: đã đề xuất các giải pháp khả thi phục vụ chương trình 3 giảm của thành phố; Thực trạng và giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em, tội phạm chưa thành niên; các vấn đề về an sinh và phúc lợi xã hội; các vấn đề về hôn nhân, gia đình và cơ cấu xã hội; vấn đề về xã hội dân sự đô thị;...

Về văn hóa- lịch sử: Cải tiến đàn Bầu, đàn Tam thập lục; thiết chế văn hóa vùng ngoại thành và đời sống văn hóa, tinh thần của công nhân ở các khu chế xuất khu công nghiệp; hệ giá trị Việt Nam trong văn hóa kinh doanh. Cách mạng tháng Tám ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và truyền thống lịch sử - văn hóa của Thủ Thiêm.

Về quản lý: Đề xuất một số giải pháp đối phó với rào cản “chống bán phá giá”; cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản lý kinh doanh, nâng cao năng suất chất lượng hàng hóa và giá trị gia tăng trong cơ cấu giá trị sản phẩm và một số cơ chế để hoàn thiện các hoạt động tài chính trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Nghiên cứu những cơ sở lý luận về phát triển đô thị bền vững.

Tuy nhiên các đề tài nghiên cứu về Khoa học xã hội – Nhân văn và quản lý trong giai đoạn 2006-2010 có những đóng góp còn hạn chế, giải quyết những vấn đề mang tính đơn lẻ. Trong khi đó, các đề tài nghiên cứu có tính dự báo dài hạn thì rất ít; kinh phí đầu tư nghiên cứu còn hạn chế, chính sách đãi ngộ, trọng dụng chưa thu hút được các nhà khoa học tham gia nghiên cứu. Hiệu quả ứng dụng của các đề tài thuộc lĩnh vực này thường không tức thì mà cần có thời gian lâu dài, phụ thuộc vào quan điểm, ý chí của lãnh đạo các cấp.

- Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và quản lý đô thị: Đội ngũ trí thức đã có các đề tài tập trung nghiên cứu quản lý môi trường đô thị, quản lý tài nguyên; các công nghệ xử lý và tái sử dụng chất thải; Ứng dụng công nghệ GIS

trong quản lý và lập kế hoạch duy tu nâng cấp, xây dựng mới hạ tầng giao thông; quản lý, điều phối giao thông trực tuyến kết hợp với GPS và GPRS và phục vụ cho công tác dự báo.

- Lĩnh vực công nghệ công nghiệp và Tự động hóa: Thành phố đã hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp nghiên cứu đổi mới công nghệ, thiết bị, cải tiến và đa dạng hóa mẫu mã và nâng cao chất lượng sản phẩm. Các đề tài tạo ra công nghệ - dây chuyền thiết bị mới và sản xuất các sản phẩm thay thế hàng ngoại nhập, sản phẩm tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Nhờ đầu tư, các doanh nghiệp đã dần đổi mới công nghệ, nâng cấp thiết bị... Lợi nhuận đem lại từ sản phẩm hàng năm đạt từ 10-25 lần kinh phí hỗ trợ nghiên cứu.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Hầu hết các đề tài nghiên cứu đáp ứng mục tiêu của ngành nông nghiệp thành phố. Sở KH&CN đã làm tốt việc liên kết giữa các cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu, các doanh nghiệp, hiệp hội để tỷ lệ ứng dụng các đề tài trên 50% vào mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao; rau an toàn, bò sữa, thủy sản, hoa - cây cảnh - cá kiểng, ... và đã đạt được một số kết quả như sau:

Về rau an toàn: Với việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật như trồng trong nhà lưới, trồng trên giá thể, dùng hệ thống tưới nhỏ giọt giảm lượng tưới và tưới tiêu hướng dẫn tuyên truyền các quy định, tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá như VIETGAP, HACCP, ASEANGAP, EUREPGAP... Hiện Sở Khoa học và Công nghệ cấp kinh phí cho thử nghiệm 20 ha xoài theo tiêu chuẩn VIETGAP, làm tiền đề áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất an toàn của thành phố.

Về bò sữa: mặc dù không có diện tích trồng thức ăn cho gia súc nhưng thành phố là nơi cung cấp giống cỏ tốt cho hầu hết các tỉnh thành trong cả nước. Thành phố đã áp dụng những tiến bộ kỹ thuật từ các đề tài về cải tiến chuồng trại, chế biến và cân đối khẩu phần ăn. Sở cấp kinh phí nối mạng máy tính từ Chi cục Thú y xuống xã để có những chẩn đoán kịp thời về

bệnh cho các HTX chăn nuôi, ..., đã làm sản lượng sữa đạt bình quân 4500-5000 kg/chu kỳ/con. Thành phố hiện dẫn đầu việc cung cấp số lượng giống bò sữa và cả bò thịt cho các tỉnh miền Nam.

Về Hoa lan: Nhiều đề tài về kỹ thuật công nghệ sinh học trên giống lan đã làm diện tích trồng lan tăng nhanh và là diện tích trồng lan lớn nhất so với các tỉnh phía Nam. Diện tích trồng mai và lan cắt cành cũng được xem là lớn nhất trong các tỉnh miền đông nam bộ và không hề thua kém các tỉnh miền Tây.

Về chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi: Các đề tài nghiên cứu nhằm chuyển đổi cơ cấu cũng đạt được một số kết quả. Đàn thỏ từ 1.037 con (1997), tăng lên 32.286 con (09/2007). Dê đạt gần 8.000 con qua 02 năm khuyến khích. Cá cảnh ước đạt 40 triệu con, từ đầu năm đến nay đã xuất khẩu trên 2,4 triệu con cá cảnh. Một số đối tượng mới như rau mầm, măng tây đang được nông dân đón nhận và phát triển.

- Đầu tư phát triển một số sản phẩm công nghệ cao: Để nâng cao năng lực nội sinh về KH&CN, tiếp thu và làm chủ một số công nghệ, phát triển một số ngành sản xuất dựa trên công nghệ hiện đại, Sở KH&CN đã phối hợp với các Trường Đại học và Viện nghiên cứu tổ chức nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghệ cao như:

Pin mặt trời:

Từ dự án ứng dụng năng lượng sạch cho bộ đội Trường Sa với 12KW pin mặt trời và 9KW năng lượng gió tại Đảo Trường Sa lớn có điện sử dụng 24/24h, Trung tâm Tiết kiệm Năng lượng của Sở KH&CN đã liên doanh với một doanh nghiệp thành lập Công ty Cổ phần năng lượng Mặt Trời Đỏ đưa vào sản xuất dây chuyền lắp ráp tấm pin mặt trời theo công nghệ của Châu Âu công suất 8MW/năm. Với việc lắp ráp tấm pin mặt trời đã giảm giá thành đầu tư từ 12 – 14 USD/Watt nếu nhập khẩu còn 6 – 7 USD/Watt.

Năng lượng sinh khối (biomass):

Trường ĐHBK thực hiện dự án biomass tại

xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi với sự hỗ trợ kỹ thuật của Trường Đại Học Tokyo, Nhật Bản. Mục tiêu của dự án là nghiên cứu ứng dụng các công nghệ để tái sử dụng các chất thải trong trồng trọt, chăn nuôi tạo ra năng lượng và phân bón nâng cao thu nhập cho vùng nông thôn, hướng tới nền nông nghiệp xanh không chất thải. Sau thành công của dự án, Chính phủ Nhật Bản đã quyết định tài trợ dự án “Phát triển bền vững nông nghiệp và phát triển công nghệ sinh khối ở Việt Nam” thực hiện trong 5 năm với kinh phí khoảng 5 triệu USD. Đặc biệt trong dự án cũng sẽ nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất kinh doanh (cồn sinh học) từ rơm rạ. Cùng với khí sinh học (biogas), cồn sinh học (bioethanol) sẽ là tiền đề quan trọng cho sự phát triển bền vững của sản xuất nông nghiệp ở Tp.HCM.

Nhiên liệu sinh học (biofuel):

Phát triển nhiên liệu sinh học hiện nay đang là xu thế chung ở nhiều quốc gia nhằm đối phó với tình trạng biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Thành phố đã làm chủ được công nghệ sản xuất biodiesel từ các loại dầu thực vật, mỡ cá tra, cá basa... Các nhà khoa học ở Trung tâm công nghệ lọc hóa dầu Trường ĐHBK TP.HCM đã tự thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị sản xuất biodiesel từ dầu ăn phế thải công suất 2 tấn/ngày và hiện tại đã sản xuất thử nghiệm gần 200 tấn biodiesel với chất lượng tốt.

Thiết kế vi mạch:

Thành phố đầu tư cho Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế Vi mạch (ICDREC) – ĐHQG.HCM dự án sản xuất chip thương mại SG8-VI. Đây là một dự án hết sức quan trọng đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong thị trường vi mạch nước nhà mà trước kia đều phụ thuộc vào nguồn cung cấp từ nước ngoài.

Từ những đóng góp trên của đội ngũ trí thức ở thành phố Hồ Chí Minh, có thể nhận thấy nhiều đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng trong thực tế, góp phần giải quyết những vấn đề “nóng” của thành phố cũng như nâng

cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp. Thông qua các hoạt động phổ biến, quảng bá và chuyển giao kết quả nghiên cứu đã tạo ra sự chuyển biến và gắn kết nghiên cứu khoa học với sản xuất – kinh doanh cũng như các vấn đề kinh tế - xã hội thành phố. Những đóng góp tích cực của đội ngũ trí thức thành phố Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực kể trên đã góp phần vào việc thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Bên cạnh những mặt mạnh của đội ngũ trí thức thành phố Hồ Chí Minh thì đội ngũ trí thức thành phố vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế. Cơ cấu đội ngũ trí thức còn bất hợp lý về ngành nghề, độ tuổi, giới tính...v.v. Cụ thể:

- Chuyên gia đầu ngành còn thiếu nghiêm trọng; đội ngũ kế cận còn hụt hẫng chưa có nhiều tập thể khoa học mạnh, có uy tín ở khu vực và quốc tế. Sự hụt hẫng đội ngũ trí thức trình độ cao, các chuyên gia đầu ngành còn biểu hiện ở sự dịch chuyển của đội ngũ này trong quá trình vận động. Số người có trình độ cao, có thâm niên nghề nghiệp chuyển đi (làm chuyên gia, đào tạo nâng cao ở nước ngoài nhưng về “ quá hạn” hoặc không về, nghỉ hưu...). Hiện nay hầu hết Giáo sư, 89,3% Phó Giáo sư, 39,2% Tiến sĩ của Trường Đại học kỹ thuật thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh là từ 51 tuổi trở lên. Trong khi đó nguồn bổ sung, nhất là những cán bộ trẻ có năng lực thực sự, lại đang có xu hướng giảm. Tình hình trên đây cho thấy sự thiếu hụt những trí thức đầu đàn là rõ rệt.

- Tinh thần hợp tác gắn kết đội ngũ trong nghiên cứu khoa học còn yếu, chưa tạo nên những thành tựu lớn trong khoa học. Trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ, chưa có nhiều công trình được công bố ở các tạp chí có uy tín trên thế giới hoặc sáng chế được đăng ký quốc tế. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn còn yếu trong dự báo và định hướng; chưa giải đáp thuyết phục được nhiều vấn đề thực

tiễn đổi mới đặt ra; chưa có những công trình sáng tạo lớn, nhiều công trình còn sơ lược. Trong lĩnh vực văn học nghệ thuật còn ít tác phẩm có giá trị xứng tầm với những thành tựu của đất nước, thành phố và sự sáng tạo, hy sinh lớn lao của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Lĩnh vực lý luận phê bình văn học nghệ thuật còn hạn chế. Trong đội ngũ trí thức thành phố vẫn còn một bộ phận có thái độ bàng quan, thờ ơ với chính trị. Còn có những người chưa nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ chính trị của bản thân và thành phố.

- Trong đội ngũ trí thức trẻ đang có xu hướng nặng về chăm lo cho lợi ích cá nhân, ít quan tâm đến phong trào chung của cơ quan, thành phố. Điều đang lưu ý là một số trí thức hoạt động trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, do không có quan niệm đầy đủ về chính trị nên thường nhận xét, phê phán các vấn đề chính trị- xã hội một cách phiến diện, thiếu khách quan và quan điểm lịch sử-cụ thể. Hơn nữa do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường đã làm ảnh hưởng đến tâm tư tình cảm, nguyện vọng và đời sống thực tế của đội ngũ trí thức thành phố. Một số trí thức có biểu hiện xuống cấp về đạo đức, lối sống làm ảnh hưởng đến hình ảnh cao đẹp của người trí thức thành phố.

- Những đóng góp của đội ngũ trí thức thành phố chưa xứng với tiềm năng, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển KT-XH của thành phố; hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ chưa đủ để trở thành động lực phát triển trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Biểu hiện của những tồn tại trên ở chỗ:

- + Các công trình nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn còn rất yếu về tính dự báo, nhiều vấn đề của thực tiễn, nhất là các vấn đề liên quan đến quy hoạch, quản lý đô thị, phát triển bền vững... vẫn chưa có được giải đáp thỏa đáng.

- + Tác động của khoa học công nghệ đến sản xuất kinh doanh còn yếu, tỷ lệ phần đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp TFP của

thành phố trong giai đoạn 2006 – 2008 là khoảng 36% (cả nước là 28%) trong tăng trưởng GDP.

+ Trình độ khoa học công nghệ của thành phố cũng như của Việt Nam hiện nay vẫn còn tụt hậu so với các nước trong khu vực.

+ Quá trình đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp còn rất chậm. Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp chủ yếu là trung bình và thấp dẫn đến chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước chưa cao.

+ Việc nghiên cứu giải mã và nội địa hóa công nghệ nước ngoài đã được thực hiện nhưng chưa nhiều và chưa góp phần tích cực vào việc nâng cao trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

+ Chưa có các giải pháp cụ thể thúc đẩy các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ.

- Đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ đã tăng nhanh về số lượng nhưng chất lượng vẫn còn thấp, bất hợp lý về cơ cấu ngành nghề và chủ yếu tập trung ở các trường Đại học, Viện nghiên cứu do Trung ương quản lý. Đặc biệt, đội ngũ chuyên gia đầu ngành lĩnh vực khoa học công nghệ ưu tiên như: công nghệ sinh học, công nghệ nano, công nghệ vi mạch, tự động hóa thiếu trầm trọng. Cụ thể, qua kết quả khảo sát năm 2005 đã cho thấy số trí thức có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ còn chiếm tỷ lệ khiêm tốn ở cơ quan nghiên cứu và triển khai, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả của các công trình nghiên cứu khoa học. Lực lượng lao động trí thức thành phố trong 4 lĩnh vực trọng điểm còn thiếu về số lượng cũng như chuyên gia trình độ cao.

- Việc bố trí đúng người, đúng việc tạo điều kiện làm việc và phát huy năng lực của đội ngũ trí thức thành phố và lực lượng trí thức là Việt kiều hiện nay còn nhiều tồn tại, chưa có đầu mối chỉ đạo đủ thẩm quyền và tổ chức có hiệu năng, cũng như chưa có khoản ngân sách nào dành cho việc này.

Việc tổ chức tập hợp các nhà khoa học trong đội ngũ trí thức để nghiên cứu, triển khai chưa có hiệu quả cao. Thiếu cơ chế đặc biệt để khai thác sử dụng năng lực của các nhà khoa học tầm cỡ quốc gia, quốc tế. Thiếu cán bộ khoa học đầu ngành có năng lực như “ Tổng công trình sư” để tập hợp lượng trí thức có trình độ khoa học và công nghệ để tổ chức giải quyết các các vấn đề lớn và bức xúc cho sự phát triển thành phố. Thiếu đội ngũ trí thức có trình độ chuyên sâu về công nghệ sản xuất. Vì thế, còn có những hạn chế rất nhiều trong chuyển giao công nghệ sản xuất.

Những tồn tại trên đây của đội ngũ trí thức thành phố Hồ Chí Minh là do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng có thể nhận thấy những nguyên nhân chính sau đây:

- Do đội ngũ trí thức thành phố chưa chủ động, tích cực nâng cao trình độ và năng lực hoạt động chuyên môn nghiệp vụ nên việc đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cũng như sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của thành phố còn nhiều hạn chế. Điểm hạn chế lớn nhất của đội ngũ trí thức thành phố là trình độ ngoại ngữ, tin học, trình độ chuyên môn khoa học ở lĩnh vực công nghệ cao.

- Thành ủy, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã quan tâm và có nhiều cố gắng để phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong việc phát triển kinh tế- xã hội thành phố cũng như yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, điểm hạn chế là vẫn chưa xây dựng được môi trường khoa học, môi trường xã hội và môi trường pháp lý thuận lợi cho trí thức thành phố phát huy năng lực trí tuệ của mình trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học. Vì vậy, đã chưa phát huy hết tiềm năng đội ngũ trí thức của thành phố Hồ Chí Minh.

- Một bộ phận trí thức thành phố còn có biểu hiện tư tưởng trì trệ, ngại đổi mới, nhất là đổi mới phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp ứng dụng triển khai kết quả các đề tài

khoa học. Hơn nữa do tác động tiêu cực của cơ chế thị trường đã làm cho sự chênh lệch về thu nhập, sự phân hóa đội ngũ trí thức thành phố. Những biểu hiện và tác động tiêu cực này đã làm hạn chế đến sự đóng góp của đội ngũ trí thức thành phố trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Do sự phân hóa đội ngũ trí thức thành phố, nhất là đội ngũ trí thức trình độ cao, không đều giữa các lĩnh vực. Hầu hết đội ngũ này tập trung ở lĩnh vực đào tạo, tỷ lệ đội ngũ trí thức trình độ cao trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh còn khiêm tốn (10,15%) đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH.

- Trí thức thành phố đang đứng trước nguy cơ “khủng hoảng” về đội ngũ kế cận, thiếu hụt những chuyên gia giỏi trong một số lĩnh vực khoa học, nhất là trong một số lĩnh vực thuộc ngành công nghệ cao. Tình trạng “lão hóa” của đội ngũ trí thức, đặc biệt là đội ngũ những cán bộ khoa học đầu đàn ở các trường lớn, các Trung tâm nghiên cứu - ứng dụng đang diễn ra với tốc độ nhanh. Điều đó sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cũng như việc thực hiện vai trò động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Bản thân từng người trí thức thành phố chưa thực sự tự giác trong việc rèn luyện, học tập, phấn đấu để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và trình độ ngoại ngữ, tin học. Điều đó đã làm hạn chế sự phát triển và phát huy tiềm năng trí tuệ của đội ngũ trí thức, làm ảnh hưởng kinh tế - xã hội thành phố.

- Mặc dù trong thời gian vừa qua, Đảng và Nhà nước đã có những Nghị quyết quan tâm đến đội ngũ trí thức, coi giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng, động lực cho sự phát triển. Thành ủy, UBND thành phố cũng đã quan tâm đến đội ngũ trí thức. Tuy nhiên, lao động trí tuệ của người trí thức vẫn chưa được các cấp các ngành nhận thức đầy đủ. Do vậy, thành phố cũng chưa xây dựng được một hệ thống chính sách đồng bộ và phù hợp với lực lượng lao động này, nhằm kích thích hoạt động sáng tạo của trí thức thành phố để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Như vậy, có thể nhận thấy rằng đội ngũ trí thức thành phố Hồ Chí Minh đã có những đóng góp tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tuy nhiên, bên cạnh đó đội ngũ trí thức thành phố vẫn còn những tồn tại cần khắc phục. Ngày nay, khi cuộc cách mạng khoa học công nghệ đang phát triển như vũ bão, khi con người được xem là nguồn lực đóng vai trò quyết định tiến trình phát triển của nhân loại, thì trí tuệ được xem là một bộ phận tiêu biểu nhất, để làm nên chất lượng và sức mạnh của nguồn nhân lực con người. Sự thành bại của sự nghiệp CNH, HĐH ở nước ta nói chung và thành phố nói riêng phụ thuộc vào tài năng và trí tuệ của đội ngũ trí thức trong công cuộc thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH. Thiết nghĩ, thành phố Hồ Chí Minh cần phải có những chính sách và môi trường phù hợp, được xây dựng, hoạch định một cách khoa học./.

